

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:61/2024/HNGĐ - ST
Ngày 20/9/2024.
(V/v: tranh chấp xác nhận cha cho con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Phiếu, ông Hà Quang Văn.

Thư ký phiên tòa: ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2024/TLST- HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc “tranh chấp xác nhận cha cho con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị Kim H, sinh năm 1998, tên gọi khác: không.

Trú tại: thôn YM, xã YQ, huyện N, tỉnh N.

Bị đơn: anh Quách Văn H, sinh năm 1992, tên gọi khác: Không.

Trú tại: thôn YM, xã YQ, huyện N, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Văn H1, sinh năm 1989.

Trú tại: thôn K, xã NK, huyện H, tỉnh N.

Chị H và anh H đều vắng mặt, đều có đơn xin xử vắng mặt. Anh H1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị Kim H trình bày: ngày 12/5/2023 tôi ly hôn với anh Trần Văn H1 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 15/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện H. Tôi và anh H1 có 01 con chung là cháu Trần Văn Toàn Th sinh ngày 24/7/2018 và khi ly hôn thì anh H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thắng. Trong lúc chờ Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn, tôi gặp gỡ, tìm hiểu và yêu thương anh Quách Văn H. Tôi và anh H quan hệ ngoài luồng và tôi đã mang thai, đến ngày 03/10/2023 sinh được 01 cháu trai, dự kiến đặt tên cháu là Quách Minh Đ. Tôi và anh H cũng đã đăng ký kết hôn ngày 29/9/2023, tại UBND xã YQ, huyện N, tỉnh N. Trước khi đăng ký kết hôn tôi cũng nói với anh Quách Văn H là mình đã có thai và đó là con của anh Quách Văn H. Tuy tôi mang thai trong thời gian chưa ly hôn với anh Trần Văn H1, nhưng tôi khẳng định rằng đứa con là của anh Quách Văn H, không phải

của anh Trần Văn H1. Sau khi tôi sinh con, anh H đã nghi ngờ cháu a không phải con đẻ của anh H. Tôi cũng đã tự đi làm xét nghiệm AND và cho kết quả cháu Đ có quan hệ huyết thống cha con với anh Quách Văn H nhưng anh Quách Văn H vẫn không công nhận cháu Đ là con đẻ của mình. Cũng chính vì điều này mà quan hệ hôn nhân của tôi và anh H hiện tại cũng đang mâu thuẫn nghiêm trọng, có nguy cơ đổ vỡ.

Để đảm bảo quyền lợi trước mắt cũng như lâu dài của tôi và cháu bé (dự định đặt tên là Quách Minh Đ), tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xác nhận anh Quách Văn H là cha của cháu Quách Minh Đ (tên dự kiến đặt) sinh ngày 03/10/2023 theo giấy chứng sinh số 85, quyển số 3 do Bệnh viện đa khoa huyện N cấp ngày 05/10/2023.

Tại bản tự khai ngày 04/6/2024, bị đơn là anh Quách Văn H trình bày: tháng 09/2023 tôi có đăng ký kết hôn với chị Vũ Thị Kim H, sinh năm 1998 tại trụ sở UBND xã YQ, huyện N, tỉnh N. Đến ngày 03/10/2023 chị Vũ Thị Kim H sinh cháu Quách Minh Đ (do chị H đặt tên) theo giấy chứng sinh số 85, quyển số 3 do Bệnh viện đa khoa huyện N cấp ngày 05/10/2023. Trước khi kết hôn tôi và chị H đã có quan hệ, có biết chị H đang mang thai và chị H có nói đó là con của tôi. Tuy nhiên sau khi chị H sinh con là cháu Quách Minh Đ, tôi thấy cháu Đ không giống tôi nên đã không thừa nhận cháu Quách Minh Đ (do chị H đặt tên) là con chung giữa tôi và chị Vũ Thị Kim H. Chị H cũng đã tự đi làm xét nghiệm AND và cho kết quả cháu Đ có quan hệ huyết thống cha con với tôi nhưng tôi không tin vì trong kết luận giám định AND ghi rõ không phải là bằng chứng pháp lý nên tôi vẫn không công nhận cháu Đ là con đẻ của mình. Tôi thừa nhận vì vấn đề tranh chấp xác nhận cha- con mà quan hệ hôn nhân của tôi và chị H hiện tại cũng đang mâu thuẫn nghiêm trọng, có nguy cơ đổ vỡ. Nay chị H làm đơn đề nghị Tòa án xác định tôi là cha đẻ của cháu Quách Minh Đ (do chị H đặt tên) theo giấy chứng sinh số 85, quyển số 3 do Bệnh viện đa khoa huyện N cấp ngày 05/10/2023, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện N căn cứ quy định của pháp luật để làm sáng tỏ việc này.

Tại các văn bản gửi qua đường bưu điện không đề ngày tháng, anh Trần Văn H1 trình bày: tôi và chị H chỉ có 01 con chung là cháu Trần Văn Toàn Th. Chị H đã bỏ nhà ra đi từ ngày 17/6/2022 để theo trai, kể từ đó anh và chị H không ngủ với nhau. Khi giải quyết ly hôn ở Tòa án H, chị H cũng không khai báo có thai. Do đó anh không thừa nhận người con mà chị H sinh ra sau khi hai người ly hôn là con đẻ của anh.

Tại phiên toà bà Kiểm sát viên cũng đã có bài phát biểu khẳng định quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung bà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: các Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 88, 89, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Xác định anh Quách Văn H, sinh năm 1992. Nơi cư trú thôn YM, xã YQ, huyện N, tỉnh N là cha đẻ của cháu Quách Minh Đ (tên dự kiến đặt) do chị Vũ Thị Kim H sinh ra ngày 03/10/2023 theo giấy chứng sinh số 85, quyển số 3 do Bệnh viện đa khoa huyện N cấp ngày 05/10/2023. Về án phí: anh Quách Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Quách Văn H có địa chỉ tại thôn YM, xã YQ, huyện N, tỉnh N. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện N áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn xin xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Trên cơ sở trình bày của các đương sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có căn cứ xác định: ngày 12/5/2023 chị Vũ Thị Kim H ly hôn với anh Trần Văn H1 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 15/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện H. Ngày 03/10/2023 chị Vũ Thị Kim H sinh một cháu theo giấy chứng sinh số 85, quyển số 3 do Bệnh viện đa khoa huyện N cấp ngày 05/10/2023 và đặt tên là Quách Minh Đ (do chị H đặt tên). Như vậy chị H có thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Trần Văn H1, nên lẽ ra theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình thì cháu Đ là con của anh H1. Tuy nhiên trong khoảng thời gian từ đầu năm 2023 chị H và anh Quách Văn H quen biết và có quan hệ tình cảm, chị H đã có thai và chị H xác định cháu Quách Minh Đ là con đẻ của anh Quách Văn H. Anh Trần Văn H1 cũng không thừa nhận người con mà chị H sinh ra sau khi hai người ly hôn là con đẻ của anh H1. Mặt khác, sau khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ kiện xác định cha cho con, chị H đã làm đơn đề nghị trưng cầu giám định AND. Tòa án nhân dân huyện N đã ra Quyết định trưng cầu giám định gen phân tích ADN để xác nhận anh H có phải là cha đẻ của cháu Quách Minh Đ hay không. Ngày 21/8/2024 Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Gentis) có Phiếu kết quả phân tích AND kết quả: Căn cứ vào kết quả phân tích AND, Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Gentis)- kết luận: anh Quách Văn H và cháu Quách Minh Đ có quan hệ huyết thống CHA - CON. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 88, các 89, 102 Luật Hôn nhân và gia đình có đủ căn cứ xác định anh Quách Văn H là cha đẻ của cháu Quách Minh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: anh Quách Văn H phải nộp án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 88, các Điều 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Kim H, xác định anh Quách Văn H, sinh năm 1992. Nơi cư trú thôn YM, xã YQ, huyện N, tỉnh N là cha đẻ của cháu Quách Minh Đ (tên dự kiến đặt) do chị Vũ Thị Kim H sinh ra ngày 03/10/2023 theo giấy chứng sinh số 85, quyển số 3 của Bệnh viện đa khoa huyện N cấp ngày 05/10/2023.

2. Về án phí: anh Quách Văn H phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Quốc